

Số: 1867/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SON LA
Số: F256
ĐẾN Ngày: 18.6.18
Chuyển: P.TNA

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La, địa chỉ tại Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Công 5.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Công (nhánh cấp 1 sông Mã).
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:

- Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình thủy điện Nậm Công 5 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 104°00' múi chiều 3°.

TT	Hạng mục công trình chính	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	Cửa lấy nước	2.327.229	469.569
2	Đập tràn	2.327.265	469.593
3	Bể áp lực	2.327.047	470.578
4	Nhà máy	2.327.033	470.655
5	Điểm xả ra suối sau nhà máy	2.327.039	470.669

5. Chế độ khai thác: công trình không điều tiết, chế độ vận hành của công trình phụ thuộc hoàn toàn vào chế độ điều tiết phát điện của nhà máy thủy điện Nậm Công 4.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 4MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là $32,54\text{m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Công 5 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn; đập được xây dựng trên dòng chính suối Nậm Công, nước sau khi phát điện được trả về suối Nậm Công tại vị trí cách tuyến đập khoảng 1,1km.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La:


1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này khi hồ chứa công trình thủy điện Nậm Công 5 được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và có quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập thủy điện Nậm Công 5 không nhỏ hơn $1,86\text{m}^3/\text{s}$ và đảm bảo việc cấp nước cho công trình thủy lợi Nậm Công; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Công 5 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

5. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với các hồ trên bậc thang trong việc bảo đảm an toàn công trình, đảm bảo dòng chảy tối thiểu cho hạ du suối Nậm Công và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Nậm Công.

6. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu; lắp đặt camera giám sát việc xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định. 

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng, tài sản của nhân dân và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi có công trình.

9. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên suối Nậm Công ở khu vực hạ lưu nhà máy trước khi vận hành xả nước qua phát điện.

10. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý bảo vệ nguồn nước hồ chứa theo quy định hiện hành.

11. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

16. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Công 5.

Điều 3. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 4

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt tại công trình thủy điện Nậm Công 5 với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

g

d

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành